

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2021/HS-ST**

Ngày 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tiến Lãnh**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** + Ông **Nguyễn Gia Đông**
+ Ông **Võ Văn Đoàn**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Đình Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Anh T; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1987 tại: huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1954 và bà Trương Thị K, sinh năm 1950; Vợ là Ngô Thị D, sinh năm 1991. Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1964. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Nguyễn Văn P; Sinh năm 1960. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q. (Chồng bà H bị tai biến nằm một chỗ BL151).

- Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1987. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q.

- Nguyễn Văn D; Sinh năm 1992. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q.

- Nguyễn Thị Tr; Sinh năm 1997. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Tr: Anh Nguyễn Văn D; Sinh năm 1992. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Văn Th; Sinh năm 1976; Trú tại: Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Q. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Lê Thanh Tr; Sinh năm 1999. Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Q. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, Nguyễn Anh T có giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 08/11/2024, điều khiển xe ô tô khách BKS 92F-000.07 chở phụ xe là Lê Thanh Tr và một số hành khách đi từ Bến xe H về nhà ông Trần Văn Th để đón khách chở đi Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển ô tô khách đến ngã tư giao lộ tại Km 24+950 đường ĐT614 thuộc thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Q thì điều khiển xe rẽ trái từ đường DH vào đường ĐT614 hướng đến chợ V. Lúc này, T nhìn về phía bên phải để quan sát phương tiện từ hướng xã T, huyện T1, tỉnh Quảng Nam nhưng không quan sát hướng bên trái của ô tô khách nên tông vào bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe đạp di chuyển phía trước, cùng chiều, làm bà H ngã xuống đường bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 24/02/2021 thì chết.

Sau khi vụ án xảy ra cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã tư không đồng nhất (một nhánh đi UBND xã B; một nhánh đi xã T, huyện T1; một nhánh đi trường tiểu học L; một nhánh đi chợ V thuộc xã B). Vị trí tai nạn nằm trên nhánh đường ĐT614 đi từ xã T đến chợ V, tại đây mặt đường thảm nhựa, có độ rộng là 12,10m.

Mép đường chuẩn (lề chuẩn) là mép đường bên phải của đường ĐT614 theo hướng từ xã T đi xã B.

Điểm mốc là cột điện số T05NB nằm giữa ngã tư nói trên.

Vị trí số 1: Xe ô tô khách BKS 92F-000.07 (Nhãn hiệu Thaco, số loại TB120SL-W375III E4, màu đỏ-đen-trắng-xám) đứng yên trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng chợ V; đuôi xe quay về hướng UBND xã B. Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn (đo vuông góc) là 3,8m; trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 6,9m và cách điểm mốc là 23,4m.

Vị trí số 2: Xe đạp ngã nghiêng bên trái, nằm trên mặt đường nhựa (đường ĐT614), nằm hoàn toàn dưới gầm đầu xe ô tô khách BKS 92F-000.07. Phần đầu xe đạp quay vào lề chuẩn; trục bánh sau xe đạp cách lề chuẩn là 4,3m; trục bánh trước xe đạp cách lề chuẩn là 3,4m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô khách BKS 92F-000.07 là 2m.

Vị trí số 3: Vết cày liên tục dài 4,8m, nằm trên mặt đường nhựa (đường ĐT614), nằm hoàn toàn dưới gầm xe ô tô khách BKS 92F-000.07, có chiều hướng từ xã T đi chợ V. Đầu vết cày cách lề chuẩn 6,9m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô khách BKS 92F-000.07 là 3,6m. Đuôi vết cày cách lề chuẩn 3,2m, cách trục bánh trước xe đạp là 0,6m.

Vị trí số 4: Vũng máu màu đỏ kích thước (0,7m x 0,2m) nằm trên mặt đường nhựa, trước đầu xe ô tô khách 92F-000.07. Tâm vũng máu cách lề chuẩn là 2,8m, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô khách 92F-000.07 là 4m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 38/GDPY-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận bà Nguyễn Thị H chết là do trụy hô hấp - tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định thiệt hại của xe đạp là 98.000 đồng; xe ô tô khách biển kiểm soát 92F-000.07 không định giá trị thiệt hại vì các vết trầy xước trên xe do tai nạn gây ra là các vết xước mỏng, nhỏ, không đáng kể, chưa cần thiết đến mức phải sửa chữa.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại chiếc xe ô tô khách biển số kiểm soát 92F-000.07 cho ông Trần Văn Th là chủ sở hữu; đề nghị trả lại 01 chiếc xe đạp màu trắng cho ông Nguyễn Văn D (*con ruột bà Nguyễn Thị H*) người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại; trả 01 giấy phép lái xe hạng E số 480146014699 cho bị cáo Nguyễn Anh T.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Văn D (*con ruột bà Nguyễn Thị H*) người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường thiệt hại với số tiền 121.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong; ông Trần Văn Th là chủ sở hữu xe ô tô khách biển kiểm soát 92F-000.07 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 06 giờ 50' ngày 19/02/2021, Nguyễn Anh T, có giấy phép lái xe ô tô hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 92F-000.07 đi từ Bến xe H về nhà ông Trần Văn Th ở thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Q để đón khách chờ đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến ngã tư giao lộ tại Km 24+950 đường ĐT614 thuộc thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Q thì T điều khiển xe rẽ trái từ đường ĐH vào đường ĐT614 hướng đến chợ V. Lúc này, T nhìn về phía bên phải để quan sát phương tiện từ hướng xã T, huyện T1 nhưng không quan sát hướng bên trái của ô tô khách nên đã tông vào bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe đạp di chuyển phía trước, cùng chiều, làm H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 24/02/2021 thì chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 38/GDPY-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận bà Nguyễn Thị H chết là do trụ hô hấp - tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương.

Hành vi của Nguyễn Anh T, có giấy phép lái xe ô tô hạng E, điều khiển ô tô khách biển kiểm soát 92F-000.07 di chuyển vào giao lộ ngã tư, rẽ trái nhưng không quan sát gây tai nạn giao thông làm chết 01 người đã vi phạm khoản 23, Điều 8 và khoản 2, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, đã cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng truy tố của vị đại diện VKS nhân dân huyện H, tỉnh Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của Nguyễn Anh T, điều khiển ô tô di chuyển vào giao lộ ngã tư, rẽ trái nhưng không quan sát gây tai nạn giao thông làm chết người, xe đạp và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Thể hiện sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả gây ra. Cha, mẹ của bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương chống Mỹ cứu nước, cha bị cáo là thương binh hạng 4/4, ông nội của bị cáo là liệt sỹ. Hiện tại, bị cáo có 02 con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử

cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên HĐXX xử phạt giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục là phù hợp.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 BLHS thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có 02 con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, bị cáo lái xe là người làm thuê nên HĐXX xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô khách BKS 92F-000.07 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho ông Trần Văn Th là chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe đạp màu trắng là xe của bà Nguyễn Thị H nên trao trả lại cho ông Nguyễn Văn D là đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E số 480146014699 trả cho bị cáo Nguyễn Anh T là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường thiệt hại với số tiền 121.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Ông Trần Văn Th là chủ sở hữu xe ô tô khách biển kiểm soát 92F-000.07 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe đạp là 98.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian phạt cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tuyên:

- Trả lại 01 chiếc xe đạp màu trắng cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn D.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số 480146014699 cho bị cáo Nguyễn Anh T.

(Vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục THADS huyện H).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Q;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Lãnh